

Số: 493/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 08 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 338/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa các đương sự sau:

- Người yêu cầu: Ông Hồ Xuân T, sinh năm 1985

Địa chỉ: 185L1 Đường L, phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1990

Địa chỉ: 185L1 Đường L, phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 82 quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/7/2015 thì ông Hồ Xuân T và bà Lê Thị Thanh T1 là vợ chồng hợp pháp. Nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Xuân T và bà Lê Thị Thanh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và bà T1 khai có 02 con chung tên Hồ Thiên B (giới tính: nam), sinh ngày 01/10/2015 và Hồ Lê Bảo K (giới tính: nam), sinh ngày 23/10/2017. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn, bà T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Hồ Xuân T và bà Lê Thị Thanh T1 phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Xuân T và bà Lê Thị Thanh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Xuân T và bà Lê Thị Thanh T1 thuận tình ly hôn (Ông T và bà T1 kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82 quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/7/2015 không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Giao 02 con chung tên Hồ Thiên B (giới tính: nam), sinh ngày 01/10/2015 và Hồ Lê Bảo K (giới tính: nam), sinh ngày 23/10/2017 cho bà Lê Thị Thanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà T1 không yêu cầu ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Hồ Xuân T và bà Lê Thị Thanh T1 phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Hồ Xuân T và bà Lê Thị Thanh T1 đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0009145 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND P.6, Q.Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Hiếu Thuận